

Số: /KH-SCT

Đồng Nai, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Công Thương triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025, Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/11/2025, Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 06/11/2025, Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/ĐUSCT ngày 18/11/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Sở Công Thương về thực hiện chuyển đổi số ngành công thương;

Sở Công Thương xây dựng kế hoạch sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Công Thương triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025, Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/11/2025, Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 06/11/2025, Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số các lĩnh vực ngành Công Thương được phân công theo dõi, quản lý, đóng góp tích cực vào việc đạt được mục tiêu chung của tỉnh về phát triển kinh tế số (Chỉ tiêu 11 Phụ lục I Kế hoạch số 92/KH-UBND: $\geq 30\%$ GRDP vào năm 2030).

b) Tiếp tục ứng dụng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

c) Nghiên cứu ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở Công Thương, sẵn sàng phối hợp để kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu.

d) Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Đồng Nai.

2. Một số mục tiêu cụ thể

Lĩnh vực	Chỉ tiêu chi tiết	Chỉ tiêu đến năm 2030	So sánh Kế hoạch 92/KH-UBND	Phân công chủ trì
a) Phát triển Chính quyền số				
Dịch vụ công trực tuyến	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ TTHC đủ điều kiện.	Đạt tỷ lệ 90%	Phù hợp với lộ trình 100% của tỉnh (Chỉ tiêu 12.2-Phụ lục I).	Các phòng chuyên môn thuộc Sở
Xử lý hồ sơ công việc	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).	Trên 90%	Phù hợp với lộ trình 100% của tỉnh (Chỉ tiêu 12.8, 12.9-Phụ lục I).	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
Số hóa kết quả TTHC	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.	100%	Đồng bộ với Chỉ tiêu 12.3 và 12.4 của tỉnh-Phụ lục I.	Các phòng chuyên môn thuộc Sở
An toàn thông tin	Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan Sở được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin.	Đạt 100%	Phù hợp với Chỉ tiêu 32 của tỉnh-Phụ lục I.	Phòng KHTCTH
b) Phát triển Kinh tế số				
Doanh nghiệp sử dụng nền tảng số	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực ngành Công Thương theo dõi, quản lý sử dụng nền tảng số.	Đạt trên 50%	Hướng tới mục tiêu chung của tỉnh về đổi mới sáng tạo (Chỉ tiêu 14-Phụ lục I).	PQLCN, PQLNL, PQLTM

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.**

a) Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Nghị quyết của Đảng ủy Sở, Trưởng các phòng, đơn vị tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng, đơn vị về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số (Phân công thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện).

b) Tham mưu tạo mọi điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường số (Phân công thực hiện: Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp tham mưu thực hiện).

c) Tạo lập và quản lý kênh tương tác 2 chiều với người dân thông qua mạng xã hội trực tuyến (Facebook và Zalo với tên Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai). Phân công thực hiện: Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp tham mưu thực hiện.

d) Xây dựng, lồng ghép các chuyên mục tuyên truyền, kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai nói chung, ngành Công Thương nói riêng. Phân công thực hiện: Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp tham mưu thực hiện

e) Cung cấp thông tin để đăng tải tin tức, chuyên mục về công tác chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai nói chung, ngành Công Thương nói riêng trên các trang mạng xã hội trực tuyến của Sở Công Thương (Phân công thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện).

2. Hạ tầng số: Tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Công Thương nhằm mục tiêu cuối cùng là thúc đẩy cải cách hành chính, hiện đại hóa công sở và nâng cao chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp (Phân công thực hiện: Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp tham mưu thực hiện).

3. Dữ liệu số: Tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương theo hướng tích hợp với dữ liệu dùng chung tỉnh, cung cấp dữ liệu mở để kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu. Phân công thực hiện: Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp, Văn phòng Sở cùng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tham mưu thực hiện.

4. Nền tảng số: Tiếp tục thực hiện rà soát các dữ liệu ngành Công Thương đang theo dõi, quản lý để nghiên cứu tích hợp vào ứng dụng chuyển đổi số của tỉnh (Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện).

5. An toàn thông tin mạng (Phân công thực hiện: Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp tham mưu thực hiện)

a) Thường xuyên rà soát, ban hành Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan hàng năm.

b) Triển khai, phấn đấu chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan Sở được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 100%.

c) Cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia 100% máy tính trong cơ quan.

d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6. Chính quyền số (Phân công thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện).

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung tại Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

b) Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành công thương.

c) Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động kiểm tra.

d) Tiếp tục duy trì sử dụng, hoàn thiện phần mềm Quản lý Văn bản của Sở và điều hành công việc.

7. Kinh tế số

7.1. Triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch 92/KH-UBND

a) Triển khai thực hiện quy hoạch và phát triển hạ tầng năng lượng nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và đảm bảo an ninh năng lượng cho các khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, khu đổi mới sáng tạo,... (Nhiệm vụ số 40 - Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch 92/KH-UBND): Phân công thực hiện: **phòng Quản lý Năng lượng** tham mưu thực hiện.

b) Triển khai thực hiện xây dựng triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại, năng lượng (Nhiệm vụ số 57.1 - Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch 92/KH-UBND):

- Xây dựng triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp (**phòng Quản lý Công nghiệp** tham mưu thực hiện).

- Xây dựng triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực thương mại (**phòng Quản lý Thương mại** tham mưu thực hiện).

- Xây dựng triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực quản lý năng lượng (**phòng Quản lý Năng lượng** tham mưu thực hiện).

c) Triển khai chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các ngành lĩnh vực trọng điểm lĩnh vực công nghiệp, thương mại, logistics (Nhiệm vụ số 123.1 - Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch 92/KH-UBND):

- Xây dựng và triển khai chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các ngành lĩnh vực trọng điểm công nghiệp (**phòng Quản lý Công nghiệp** tham mưu thực hiện).

- Xây dựng và triển khai chương trình đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm thương mại, logistics (**phòng Quản lý Thương mại** tham mưu thực hiện).

7.2. Triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch 179/KH-UBND

a) Phòng Quản lý Thương mại tham mưu thực hiện:

Phát triển kinh tế số và xã hội số trong thương mại theo hướng thương mại điện tử, chuyển đổi hoạt động kinh doanh, thương mại lên môi trường số, mở rộng thị trường trong nước hướng tới xuất khẩu.

Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy thương mại điện tử tại các vùng, địa phương có hạ tầng logistics thuận lợi và tiềm năng lớn về nông sản, sản phẩm thủ công, mỹ nghệ độc đáo, hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử có số lượng người dùng lớn.

- Ưu tiên một số lĩnh vực quan trọng về thương mại điện tử, hỗ trợ thúc đẩy bán hàng xuất khẩu xuyên biên giới đối với một số mặt hàng chủ lực, nguồn cung dồi dào, ưu tiên tập trung cho thị trường ASEAN.

- Tổ chức đào tạo nâng cấp kỹ năng, thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử. Ưu tiên đào tạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, trợ cấp hỗ trợ tiếp cận với thương mại điện tử nhằm xóa đói giảm nghèo, thu hẹp chênh lệch về thu nhập; xem xét, quản lý việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2026-2030.

- Quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; chống hàng giả, hàng nhái và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả thu thuế trên các sàn thương mại điện tử.

- Nghiên cứu, phát triển một số sàn thương mại điện tử tập trung vào một phân khúc thị trường nhỏ, có nhu cầu chuyên biệt và ít cạnh tranh hơn (thị trường ngách). Sàn thương mại điện tử bán buôn hàng hóa, tập trung vào một số hàng hóa chủ lực của tỉnh có thể mạnh như hạt điều, cà phê, chè. Phát triển sở giao dịch hàng hóa phái sinh hoạt động dựa trên công nghệ phù hợp với tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế.

- Nghiên cứu, phát triển, thúc đẩy sử dụng Nền tảng gian hàng thực tế ảo nhằm nâng cao trải nghiệm cho khách hàng được tương tác với sản phẩm từ xa.

Nền tảng triển lãm thực tế ảo nhằm tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, bao gồm: Các kho hàng; kho lạnh; trung tâm chia chọn; tổ hợp công nghệ chia chọn.

b) Phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu thực hiện phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo:

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi số các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh phù hợp với xu hướng phát triển xanh trên thế giới.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ các nhà máy, khu công nghiệp chuyển đổi số, phát triển nhà máy thông minh, tập trung vào các lĩnh vực có thể mạnh phát triển: công nghiệp điện tử và công nghệ cao; cơ khí và chế tạo máy; công nghiệp ô tô và phương tiện giao thông; dệt may và da giày; công nghiệp chế biến thực phẩm; công nghiệp luyện kim và vật liệu xây dựng; công nghiệp năng lượng tái tạo và thiết bị năng lượng.

- Xây dựng các chỉ tiêu thống kê và tổ chức khảo sát định kỳ đánh giá mức độ sẵn sàng của các doanh nghiệp công nghiệp về chuyển đổi số sang mô hình nhà máy thông minh.

- Phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng chuyển đổi số nhà máy thông minh phù hợp với đặc thù lĩnh vực sản xuất.

- Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư phát triển, chuyển đổi số sang nhà máy thông minh.

c) Phòng Quản lý Năng lượng tham mưu thực hiện:

- Xây dựng lộ trình và tổ chức triển khai phát triển lưới điện thông minh (smart grid) tại tỉnh, nâng cấp lưới điện truyền thông thành lưới điện thông minh, tích hợp IoT, cảm biến, và công nghệ tự động hóa, tăng độ tin cậy của lưới điện, giảm thất thoát điện, và lưu trữ tích hợp năng lượng tái tạo quy mô lớn.

- Thúc đẩy triển khai hệ thống đo đếm thông minh (smart metering) tới từng hộ gia đình để thu thập dữ liệu tiêu thụ điện từ xa. Phát triển ứng dụng di động và nền tảng trực tuyến để khách hàng quản lý lượng tiêu thụ điện, thanh toán hóa đơn, và nhận thông báo.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc ngành điện thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực năng lượng.

d) Phòng Quản lý Thương mại phối hợp các Sở ngành, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện phát triển kinh tế số lĩnh vực logistics:

Phát triển kinh tế số lĩnh vực logistics theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics toàn trình, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển

hàng hóa từ các cảng biển, cửa khẩu, kho - bãi - cảng tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại.

Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Chuyển đổi số logistics cảng biển

+ Xây dựng, tổ chức triển khai và thúc đẩy sử dụng nền tảng quản trị, vận hành cảng biển số (nền tảng vận hành) cho các cảng. Cảng container, cảng cạn (ICD/Depot - gọi tắt là cảng biển), chuyển đổi hoạt động của các cảng theo hướng hiện đại, hiệu quả; kết nối các doanh nghiệp cảng với các hãng tàu, doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, doanh nghiệp vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan nhằm rút ngắn đáng kể thời gian giao nhận hàng hóa, giảm chi phí logistics.

+ Phát triển và thúc đẩy sử dụng Nền tảng dữ liệu số cảng biển. Trên cơ sở kết nối các cảng biển trên toàn quốc, hình thành kho dữ liệu logistics cảng biển tập trung theo thời gian thực; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo khai thác dữ liệu nâng cao hiệu quả và tối ưu hóa chi phí logistics, phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu; giải quyết các vấn đề liên ngành, liên cảng.

- Chuyển đổi số logistics cửa khẩu

+ Xây dựng, tổ chức triển khai và thúc đẩy sử dụng Nền tảng quản trị, vận hành cửa khẩu số (nền tảng vận hành) cho các cửa khẩu, chuyển đổi hoạt động của các cảng theo hướng hiện đại, hiệu quả; kết nối cửa khẩu với các hãng tàu, doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, doanh nghiệp vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan nhằm rút ngắn đáng kể thời gian giao nhận hàng hóa, giảm chi phí logistics.

- Phát triển hải quan số

+ Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo hướng số hóa chứng từ thuộc hồ sơ hải quan tiến tới phi giấy tờ trong thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, dần tiến đến chấm dứt việc yêu cầu người khai hải quan phải nộp chứng từ giấy thuộc bộ hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan.

+ Xây dựng, triển khai thử nghiệm khu thương mại tự do (Free Trade Zone / FTZ) tại Long Thành với tiềm năng, lợi thế về cảng biển Phước An, sân bay Quốc tế Long Thành. Trong đó, công nghệ góp phần hỗ trợ kiểm tra, giám sát, theo vết các hàng hóa được đem đến, xử lý, chế biến, chia tách, đóng gói, gia công, chế biến trong khu thương mại tự do theo quy định của Hải quan.

7.3. Triển khai nhiệm vụ theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND

a) Phòng Quản lý Thương mại phối hợp Chi cục Quản lý thị trường tham mưu thực hiện: Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics, cảng biển; truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hóa ngành công thương; phòng chống hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

(Nhiệm vụ tại Mục IV.1.15 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND).

b) Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp cùng Văn phòng Sở phối hợp các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện: Triển khai cơ sở dữ liệu ngành công thương, bao gồm hoạt động tối ưu hóa, làm sạch dữ liệu, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Nhiệm vụ tại Mục IV.2.7 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND).

7.4. Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/11/2025 (Phụ lục II và nội dung Kế hoạch 192/KH-UBND):

a) Phòng Quản lý Thương mại tham mưu thực hiện:

- Phát triển Logistics thông minh:

Chủ trì tham mưu quy hoạch, kêu gọi đầu tư xây dựng ít nhất 01 trung tâm logistics/kho ngoại quan thông minh gần cửa khẩu (ứng dụng robot AGV, quản lý kho WMS tích hợp IoT).

- Thương mại điện tử và Truy xuất nguồn gốc:

+ Triển khai giải pháp truy xuất nguồn gốc (QR code động, Blockchain, Cloud) cho sản phẩm OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

+ Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Khu vực thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch thương mại điện tử (đạt 70%).

- Thương mại xanh:

Triển khai chương trình hỗ trợ đóng gói thân thiện môi trường, tối ưu lộ trình vận chuyển giảm phát thải carbon.

b) Phòng Quản lý Năng lượng tham mưu thực hiện:

- Số hóa hạ tầng năng lượng:

Phối hợp Công ty Điện lực Đồng Nai và các doanh nghiệp lớn lắp đặt cảm biến (IoT devices) tại các điểm nút quan trọng (trạm biến áp, nhà máy điện) để tự động hóa thu thập dữ liệu.

- Quản lý năng lượng thông minh:

Tham mưu thí điểm hệ thống giám sát, điều khiển thiết bị (chiếu sáng, điều hòa) tại các tòa nhà hành chính, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Mục tiêu tiết kiệm 10-20% chi phí).

- Cơ sở dữ liệu:

Phối hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu năng lượng của tỉnh (điện, than, năng lượng tái tạo) tích hợp về Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

c) Phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu thực hiện:

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng dây chuyền sản xuất tích hợp IoT, tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong quá trình hoạt động.

d) Chi cục Quản lý thị trường tham mưu thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát số:

Ứng dụng thiết bị đọc mã, truy xuất nguồn gốc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát thị trường đối với các sản phẩm có gắn tem/mã IoT/QR code.

- Chống gian lận thương mại điện tử:

Phối hợp với Phòng Quản lý Thương mại phát hiện, xử lý các hành vi gian lận trên môi trường thương mại điện tử thông qua các công cụ giám sát số.

e) Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham mưu thực hiện:

- Hỗ trợ doanh nghiệp:

Xây dựng các đề án khuyến công hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc thiết bị tự động hóa, tích hợp IoT vào quy trình sản xuất.

- Mô hình thí điểm:

Xây dựng mô hình thí điểm về ứng dụng IoT trong chế biến, bảo quản nông sản tại các cơ sở công nghiệp nông thôn để nhân rộng.

g) Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp tham mưu thực hiện:

- Tham mưu phân bổ dự toán ngân sách hàng năm cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, IoT của Sở (nếu có).

- Công nghệ thông tin và bảo mật:

+ Đầu mối phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng và các thiết bị IoT tại cơ quan Sở.

+ Tham mưu nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu.

- Tuyên truyền và đào tạo:

+ Tổ chức tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử Sở.

+ Tham mưu tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng số, quản trị dữ liệu IoT.

+ Phát động phong trào “Học tập số” trong cán bộ công chức, viên chức Sở.

- Đầu mối tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật như sau: Ngân sách nhà nước; Vốn đầu tư của doanh nghiệp; Các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ, hiệu quả, sử dụng kinh phí được cấp một cách công khai, đúng tiêu chuẩn, đúng định mức.

- Báo cáo kết quả định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý), đột xuất khi có yêu cầu, gửi Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp để tổng hợp báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị đơn đốc theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị lập dự toán kinh phí nội dung các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số ngành Công Thương hàng năm (nếu có).

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 4256/KH-SCT ngày 25/11/2025 về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Công Thương triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025, Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025, Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh.

Trên đây Kế hoạch sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Công Thương triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025, Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/11/2025, Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 06/11/2025, Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở chỉ đạo, xử lý./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh và Văn phòng TU (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- BLĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, KHTCTH.

thuymtt

GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Long